

agonists. Nhóm thuốc CAI (Carbonate Andraza Inhibitors) nhỏ tại mắt hoặc dùng toàn thân có tác dụng phối hợp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andre Mermoud, John F. Salmon, Clive Straker, Anthony D N Murray (1993), "Post-traumatic angle recession glaucoma: a risk factor for bleb failure after trabeculectomy" Br J of Ophthalmology
2. Christopher A. Girkin, Gerald MCGwin, Robert morris, Ferenc Kuhn (2005), "Glaucoma following penetrating ocular trauma", Ophthalmol

3. Joseph Anthony J. Tumbocorn, Mark A. latina (2002), "Angle recession glaucoma", Br J Ophthalmol
4. R Stanie and R Stanie (2001), "Traumatic glaucoma", Coll. Antropol.
5. Sihota R, Sood NN, Agarwal HC (1995), "traumatic glaucoma", Acta Ophthalmol Scand
6. Schlote T. (2004), "Surgical management of secondary angle closure glaucoma after trauma", Springerlink
7. Takeo Fukuchi, Kazuo Iwata, Shoichi Sawaguchi, Toru Nakayama, Joji Watanabe (1993), "Nd: YAG laser trabeculectomy (YLT) for glaucoma with traumatic angle recession", Graefes Archive for clinical and experimental ophthalmology.

## TÌNH HÌNH HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN Ở HAI KHỐI SINH VIÊN Y2K44 VÀ Y3K43 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Đặng Thị Thu Hằng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hiền<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tiến<sup>1</sup>,  
Đỗ Văn Dung<sup>2</sup>, Ngô Mạnh Quân<sup>3</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả tình hình hoạt động hiến máu tình nguyện và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hiến máu tình nguyện ở sinh viên hai khối Y2K44 và Y3K43 Trường Đại học Y Dược Thái Bình. **Phương pháp nghiên cứu:** phương pháp dịch tễ học mô tả qua cuộc điều tra cắt ngang. **Kết quả nghiên cứu:** Tỷ lệ sinh viên đã từng hiến máu ở năm 2 là 43,4% thấp hơn năm 3 (51,6%) có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Tập tục, tôn giáo là nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất gây cản trở việc hiến máu của cả sinh viên năm 2 (26,3%) và sinh viên năm 3 (77,2%). Có 3 yếu tố ảnh hưởng đến hành vi hiến máu: dân tộc, khối và tham gia CLB hiến máu.

**Từ khóa:** Hiến máu tình nguyện, yếu tố ảnh hưởng, sinh viên, Thái Bình.

### SUMMARY

#### VOLUNTEER BLOOD DONOR SITUATION AND SOME FACTORS AFFECTING VOLUNTARY BLOOD DONATION ACTIVITIES IN TWO BLOCKS STUDENTS Y3K43 AND Y2K44 IN THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

**Objectives:** Describing the situation of voluntary blood donation activities and some factors affecting voluntary blood donation activities in two blocks students in two blocks students Y3K43 and Y2K44 in Thai Binh university of medicine and pharmacy.

**Method:** Epidemiological methods described via surveys, horizontal coins. **Results:** The percentage of students used to give blood in year 2 is 43.4% lower than in 3 (51.6%) had statistically significant at  $p < 0.05$ . Mores, religion is the cause accounted for the highest proportion obstruct the blood donors of all students in 2 (26.3%) and third-year students (77.2%). There are three factors that affect the behavior of blood donation: ethnicity, block and join the club.

**Keywords:** Volunteer blood donation, factors of influence, students, Thai Binh.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Máu là loại thuốc điều trị đặc biệt quý và chưa có chất thay thế. Trong những năm gần đây nhu cầu máu ngày càng tăng do phương tiện kỹ thuật hiện đại nên việc chẩn đoán bệnh, sớm hơn, một phần nữa là do tai nạn giao thông ngày càng gia tăng.

Tại Thái Bình, Trường Đại học Y Dược là một trường tiên phong trong phong trào vận động hiến máu tình nguyện nhắc lại nhiều lần, đây được coi là nguồn máu sạch để cung cấp cho người bệnh. Hàng ngày phong trào hiến máu tại trường càng đi lên với năm 2013 là 1385 đơn vị chiếm 17,98%, năm 2014 là 1423 chiếm 17,55%, năm 2015 là 1574 chiếm 21,15% tổng số lượng máu hiến tình nguyện của tỉnh Thái Bình. Sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình luôn là tấm gương đi đầu trong công tác truyền truyền, vận động hiến máu cũng như hiến máu tình nguyện của tỉnh. Tuy nhiên sinh viên đến từ các địa bàn khác nhau và các tập tục, kiến thức khác nhau, mới chỉ có khoảng 20% sinh viên của trường tham gia hiến máu, còn lực lượng lớn

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược Thái Bình

<sup>2</sup>Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Ninh Bình

<sup>3</sup>Viện Học tập học - Truyền máu Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Văn Dung

Email: dungnb@gmail.com

Ngày nhận bài: 14.11.2016

Ngày phản biện khoa học: 17.01.2017

Ngày duyệt bài: 25.01.2017

chưa tham gia, và cũng chưa có nhiều đề tài nghiên cứu về hiện máu ở sinh viên tình nguyện do đó chúng tôi tiến hành đề tài "Tình hình hiện máu tình nguyện và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hiến máu tình nguyện ở hai khối sinh viên Y2K44 VÀ Y3K43 trường Đại học Y Dược Thái Bình" nhằm mô tả tình hình hoạt động hiến máu tình nguyện và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hiến máu tình nguyện ở sinh viên hai khối Y2K44 và Y3K43 Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

- **Địa điểm nghiên cứu:** Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- **Đối tượng nghiên cứu:** Hai khối sinh viên K43 và K44 trường đại học Y Dược Thái Bình tình nguyện tham gia nghiên cứu.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Hoạt động hiến máu tình nguyện ở hai khối sinh viên Y2K44 và Y3K43.

**Bảng 3.1. Hành vi về hiến máu nhân đạo ở 2 khối sinh viên**

Khối Hiện máu	Y2 (n = 509)		Y3 (n = 578)		P
	n	%	n	%	
Đã từng	221	43,4	298	51,6	<0,05
Chưa từng	288	56,6	280	48,4	

Tỷ lệ sinh viên đã từng hiến máu ở năm thứ 2 là 43,4% thấp hơn năm thứ 3 (51,6%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, với  $p < 0,05$ .

**Bảng 3.2. Tỷ lệ số lượt hiến máu nhắc lại**

Khối Số lượt hiến máu	Y2 (n = 222)		Y3 (n = 292)		P
	n	%	n	%	
1 lần	125	56,3	117	40,1	<0,05
2-5 lần	97	43,7	157	53,8	
6-10 lần	0	0,0	18	6,2	

Với sinh viên khối Y2, tỷ lệ hiến máu 1 lần cao nhất (56,3%) sau đó đến tỷ lệ hiến 2 - 5 lần 43,7% và không có sinh viên nào hiến từ 6 lần trở lên. Với sinh viên năm thứ 3 tỷ lệ hiến 2 - 5 lần chiếm cao nhất 53,8%, thấp nhất là hiến trên 6 lần 6,2%. Tỷ lệ hiến máu của sinh viên năm thứ 3 cao hơn năm thứ 2. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, với  $p < 0,05$ .

### 3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hiến máu tình nguyện

**Bảng 3.3. Tỷ lệ các nguyên nhân làm sinh viên chưa hiến máu**

Khối Cản trở	Y2		Y3		P
	n	%	n	%	
Gia đình	34	11,4	11	35,5	<0,05
Tập tục, tôn giáo	79	26,3	61	77,2	<0,05
Sợ ảnh hưởng đến sức khỏe	7	2,3	1	4,8	>0,05

Kể cả sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 đều có tỷ lệ sợ ảnh hưởng đến sức khỏe thấp nhất 2,3% với khối Y2 và 4,8% với khối Y3. Tập tục, tôn giáo ảnh hưởng chiếm tỷ lệ cao nhất là 26,3% (khối Y2) và 77,2% (khối Y3).

**Bảng 3.4. Mối liên quan giữa các đặc điểm với hành vi hiến máu của sinh viên.**

Hành vi hiến máu Đặc điểm		Đã từng		Chưa từng		P
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
		Gới	Nam	238	47,6	
Nữ	271	46,2	316	53,8		
Dân tộc	Kinh	501	50,6	490	49,4	<0,05

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2016.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp dịch tễ học mô tả qua cuộc điều tra cắt ngang.

#### 2.2.2. Công mẫu và phương pháp chọn mẫu

**Cỡ mẫu:** Sử dụng công thức ước tính cho một tỷ lệ:  $n$  là cỡ mẫu cần tính;  $Z^2(1-\alpha/2)$  là giá trị thu được từ bảng Z và bằng 1,96 với độ tin cậy 95%;  $p$  là tỷ lệ có nhận thức đầy đủ về hiến máu;  $U$  ước tính theo nghiên cứu trước của Nguyễn Thị Huyền Trang năm 2011  $p = 0,47$  [6];  $q = 1 - p = 0,39$ ;  $p$ : độ chính xác tương đối. Lấy  $\epsilon = 0,05$ ;

Thay vào công thức trên ta tính được cỡ mẫu là 884; Thực tế nhóm nghiên cứu phỏng vấn 1087 sinh viên, chọn chủ đích sinh viên của 2 khối Y2K44 và Y3K43.

	Khác	8	8,3	88	91,7	
Khởi	Y2	221	42,6	298	57,4	<0,05
	Y3	288	50,7	280	49,3	
Tham gia CLB hiển máu	Có	36	73,5	13	26,5	<0,05
	Không	473	45,6	565	54,4	

Qua bảng 3.4 ta thấy có 3 yếu tố ảnh hưởng đến hành vi hiển máu: dân tộc, khởi và tham gia câu lạc bộ hiển máu.

#### IV. BÀN LUẬN

##### 4.1. Hoạt động hiển máu tình nguyện ở hai khởi sinh viên Y2K44 và Y3K43

Sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình luôn là tấm gương đi đầu trong công tác truyền truyền, vận động hiển máu cũng như hiển máu tình nguyện của tỉnh. Tuy nhiên, nghiên cứu về hành vi hiển máu ở 2 khởi sinh viên kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng tỷ lệ sinh viên đã từng hiển máu ở năm 2 là 43,4% thấp hơn năm 3 (51,6%) có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Hiển máu cần phải có khoảng thời gian nhất định mới được hiển máu lại. Ví dụ như hiển máu toàn phần thì tối thiểu là 12 tuần mới được hiển lại do đó sinh viên năm 2 gặp được các buổi tổ chức hiển máu ít hơn sinh viên năm 3 dẫn tới tỷ lệ hiển máu ở sinh viên năm 2 thấp hơn so với năm 3. Sinh viên càng khóa trên thì tỷ lệ hiển máu lặp lại càng nhiều. Đây cũng là một tích cực của những bạn đã từng vượt qua sợ hãi, rào cản để tham gia hoạt động tình nguyện nhưng cũng là một vấn đề trăn trở vì tỷ lệ các bạn hiển máu lặp lại cao điều đó nói lên tỷ lệ những bạn chưa đi hiển máu và sẽ không hiển máu cũng cao. Vấn đề ở đây là làm sao để những bạn chưa đi hiển máu vượt qua mọi trở ngại để hiển máu cứu người.

Kết quả nghiên cứu về số lượt hiển máu nhắc lại của chúng tôi cho thấy sinh viên Y2, tỷ lệ hiển máu 1 lần cao nhất (56,3%) sau đó đến tỷ lệ hiển 2 - 5 lần 43,7% và không có sinh viên nào hiển máu từ 6 lần trở lên. Với sinh viên năm 3 hiển 2 - 5 lần chiếm cao nhất 53,8%, thấp nhất là hiển trên 6 lần 6,2%. Tỷ lệ hiển máu của sinh viên năm 3 cao hơn năm 2 có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Kết quả của chúng tôi cao hơn kết quả trong nghiên cứu của Rakhshani F vào năm 2010, nghiên cứu về kiến thức, thái độ và thực hành của người dân tỉnh Zahedan về hiển máu tình nguyện thì chỉ có 40,1% đối tượng cho máu lần đầu [5]. Thực tế cho thấy sinh viên y ngày nay càng ngày càng năng động hơn trong các hoạt động đoàn đội và đặc biệt hơn là hoạt động cứu người vì hơn ai hết sinh viên trường đại học y ý thức được rằng máu quan trọng như thế nào đối với cơ thể mỗi người, hiến 1 giọt

máu của mình có thể đem lại sức khỏe và có khi cả mạng sống cho người khác.

Hiển máu nhắc lại là một trong những nguồn người hiển máu vô cùng đảm bảo vì họ thường xuyên được sàng lọc, đảm bảo an toàn cho người bệnh cũng như cho nhân viên y tế. Bên cạnh đó việc hiển máu có lợi cho chính sức khỏe của người hiển máu, đó là lý do vì sao mà những người trung tuổi ở trên thế giới đi hiển máu nhắc lại nhiều lần, bởi vì họ hiểu được hiển máu nhắc lại có lợi ích cho sức khỏe của mình như thải sắt, giảm nguy cơ tim mạch, ung thư. Ngoài ra khi hiển máu nhắc lại làm cho cơ thể luôn có phản ứng với việc thiếu máu, giúp cho tùy cơ phản ứng thực hiện chức năng. Nhận thức được điều đó thì ngày càng có nhiều người không thờ ơ và nhiều người tham gia hiển máu, đặc biệt là hiển máu nhắc lại nhiều lần [2],[3].

##### 4.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hiển máu tình nguyện

Hiển máu là hành động cao đẹp mà mỗi sinh viên đều cần nhận thức được, hơn ai hết là sinh viên trường y thì điều đó càng quan trọng hơn, tuy nhiên vẫn có một số nguyên nhân gây cản trở hành vi hiển máu, nghiên cứu về vấn đề này kết quả của chúng tôi cho thấy cả sinh viên năm 2 và năm 3 đều có tỷ lệ sợ ảnh hưởng đến sức khỏe là thấp nhất 2,3% với Y2 và 0,4% với Y3. Tập tục, tôn giáo ảnh hưởng chiếm tỷ lệ cao nhất là 26,5% (Y2) và 21,8% (Y3). Sau đó đến ảnh hưởng do cản trở của gia đình, sinh viên năm 2 có ảnh hưởng của gia đình là 11,1% lớn hơn sinh viên năm 3 (3,9%) có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . So với nghiên cứu của Nguyễn Minh Hiền năm 2014[1] thì tỷ lệ sinh viên sợ ảnh hưởng đến sức khỏe chiếm tỷ lệ cao hơn trong nghiên cứu của chúng tôi rất nhiều 44,8% sinh viên quân đội và 51,4% sinh viên ngoài quân đội. Điều này cũng dễ hiểu vì sinh viên ngoài ngành y thì sự hiểu biết về hiển máu không bằng sinh viên trong ngành. Quan niệm của những người ngoài ngành là máu vô cùng giá trị, máu nuôi sống con người, không có máu hay thiếu máu đều làm ảnh hưởng đến sức khỏe, máu quý giá như vậy làm sao có thể cho đi khi mình không có thừa máu. Điều này cũng dễ hiểu vì

mọi người không hề biết rằng máu của chúng ta luôn luôn có sự thay cũ đổi mới, ví như hồng cầu, đời sống trung bình của hồng cầu trong máu ngoại vi là 120 ngày. Theo thời gian, màng hồng cầu sẽ mất dần tính mềm dẻo và cuối cùng hồng cầu sẽ vỡ khi đi qua các mao mạch nhỏ của lách và bị thực bào. Theo chương trình thì hồng cầu mới sẽ được sinh ra từ tủy xương thay thế cho các hồng cầu đã bị thực bào. Nếu hiến máu thì cơ thể sẽ có cơ chế kích thích quá trình sinh máu tại tủy nhanh hơn bù cho lượng máu hiến do đó không hại đến sức khỏe.

Mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi của con người nói chung và người hiến máu nói riêng có liên quan mật thiết đến môi trường sống. Đó là mối quan hệ tác động chi phối lẫn nhau được thể hiện rất đa dạng. Chính vì thế nên từ thái độ đến hành vi vẫn còn là một vấn đề khá xa. Điều này thể hiện trong kết quả bảng 3.4: sinh viên dân tộc Kinh đã hiến máu chiếm 50,6% trong đó các dân tộc khác chỉ có 8,3%. Sự khác biệt về hành vi đã từng hiến máu ở sinh viên dân tộc kinh với các dân tộc khác có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Sinh viên dân tộc Kinh hiến máu cao hơn các dân tộc khác 11,2 lần. Ở đây có thể do phong tục tập quán ở các dân tộc khác nhau là khác nhau nên làm ảnh hưởng đến hành vi hiến máu. Qua đây chúng ta thấy nhiều phong tục lạc hậu cần phải xóa bỏ trong các dân tộc, nó kìm chế sự phát triển, tình yêu thương đồng loại của các dân tộc. Như vậy không có sự tương xứng hoàn toàn giữa nhận thức, thái độ và hành vi vì môi trường sống có vai trò rất quan trọng. Không phải tất cả những người có nhận thức đầy đủ, thái độ đúng đắn đều có hành vi tham gia hiến máu tình nguyện và ngược lại.

Kết quả bảng 3.4 cũng cho thấy sinh viên năm 3 đã hiến máu có tỷ lệ cao hơn sinh viên năm 2, sự khác biệt giữa sinh viên năm 3 và sinh viên năm 2 về hành vi đã từng tham gia hiến máu là có ý nghĩa thống kê. Sinh viên năm 2 đã từng hiến máu chiếm 42,6%, vẫn còn 57,4% chưa hiến máu. Sinh viên năm 3 đã hiến máu chiếm tỷ lệ 50,7% và vẫn còn 49,3% sinh viên chưa tham gia hiến máu. Như vậy mặc dù sinh viên năm 3 có tỷ lệ hiến máu nhiều hơn năm 2 nhưng cả 2 khối sinh viên đều có tỷ lệ chưa hiến máu là khá cao. Người hiến máu an toàn được tuyển chọn từ cộng đồng nguy cơ thấp [4]. Đó là những người được trang bị kiến thức cơ bản về hiến máu, có thái độ tích cực rằng hiến máu là hoàn toàn tự nguyện, vì sức khỏe của người bệnh và có hành vi phù hợp để hiến máu an

toàn, đồng thời duy trì hành vi hiến máu thường xuyên và vận động cộng đồng cùng hiến máu. Cộng đồng người có nguy cơ thấp đó chính là cộng đồng sinh viên. Vậy làm thế nào để cho những sinh viên chưa hiến máu bao giờ xuất hiện hành vi hiến máu thì đó là một bài toán đặt ra đối với những người làm công tác tuyên truyền hiến máu [3].

Câu lạc bộ hiến máu tình nguyện của trường là một trong những đơn vị tham gia tích cực vào việc tuyên truyền vận động các sinh viên trong trường tham gia hiến máu. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa tham gia CLB hiến máu và hành vi hiến máu chúng tôi thấy rằng những sinh viên đã tham gia hiến máu tỷ lệ đã từng hiến máu là 73,5% cao hơn so với sinh viên không tham gia câu lạc bộ (45,6%). Sinh viên tham gia câu lạc bộ chưa từng hiến máu chỉ có 26,5% trong khi sinh viên không tham gia câu lạc bộ chưa từng hiến máu rất cao 54,4%. Như vậy các sinh viên tham gia câu lạc bộ và đã từng hiến máu cao gấp 3,3 lần so với sinh viên không tham gia câu lạc bộ hiến máu có ý nghĩa thống kê. Câu lạc bộ hiến máu nhân đạo tự nguyện thành lập năm 2001, câu lạc bộ ra đời với mục đích tạo được nhận thức đầy đủ, thái độ đúng đắn về hiến máu tình nguyện cho các bạn sinh viên trong trường, từ đó mong muốn mọi người thay đổi hành vi. Như chúng ta đã biết nhận thức đóng vai trò quyết định đến sự thay đổi hành vi của đối tượng hiến máu. Muốn thay đổi nhận thức thì trước hết phải thay đổi thái độ và thay đổi nhận thức bằng các hoạt động cụ thể tác động vào các giác quan.

## V. KẾT LUẬN

- Tỷ lệ sinh viên đã từng hiến máu ở năm thứ 2 là 43,4% thấp hơn năm thứ 3 (51,6%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .
- Tập tục, tôn giáo là nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất gây cản trở việc hiến máu của cả sinh viên năm thứ 2 (26,3%) và sinh viên năm thứ 3 (77,2%).
- Có 3 yếu tố ảnh hưởng đến hành vi hiến máu: dân tộc, khối và tham gia câu lạc bộ hiến máu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Thị Phi Nga và cộng sự (2014), "Thực trạng một số yếu tố tác động tác nhận thức, hành động của sinh viên về hiến máu tình nguyện và hiệu quả của các loại hình thông tin tuyên truyền hiến máu", Tạp chí Y - Dược học quân sự, số 5, tr. 23 - 30.
2. Đỗ Trung Phần (2012), "Truyền máu cập nhật hiến đại và ứng dụng trong lâm sàng", Nxb Y học Việt Nam, tr 13-250.

3. Ngô Mạnh Quân, Lê Thanh Hằng, Nguyễn Anh Trí (2014), "Nghiên cứu kiến thức, thái độ, hành vi trong công tác vận động và tuyển chọn người hiến máu", Một số chuyên đề Huyết học – truyền máu, tập V, tr. 51 – 61.
4. Tổ chức y tế thế giới (2011) Cho máu an toàn. NXB Lao động, Hà Nội, tập 1, 32-33, 35-51, 69-83.
5. Rakhshani F, Sainei Moghadam E et al (2010), "Knowledge, attitude and practice of the

population of Zahedan province about blood donation", Sci J Iran Blood Transfus Org, Vol 7; No 1, pp: 9 – 16.

6. Salaudeen AG, Odeh E (2011), "Knowledge and behavior towards voluntary blood donation among students of a tertiary institution in Nigeria", Original article, 14(3), pp 303 – 307.

## THỜI GIAN VÀ CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG CỦA BỆNH NHÂN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP NĂM 2014

Lê Văn Sen\*, Hoàng Ngọc Sơn\*\*, Nguyễn Thúy Quỳnh\*\*\*

### TÓM TẮT

Trong số 4100 hồ sơ bệnh án của bệnh nhân tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp từ ngày 01/1/2014 đến ngày 31/12/2014 được chọn vào nghiên cứu chi phí điều trị cho bệnh nhân bị chấn thương, có tổng số 27.393 ngày nằm viện với chi phí trực tiếp điều trị chấn thương gần 4.627.233.071 đồng. Trung bình mỗi trường hợp chấn thương sẽ phải chi khoảng 1.128.593 đồng. Chi phí điều trị chấn thương trung bình cho một bệnh nhân đến nhập viện do máy móc hoặc công cụ lao động cao nhất với 2.572.226 đồng, đứng thứ hai là đuối nước/ ngạt với 2.306.045 đồng, đứng thứ ba chấn thương vô tình do dao/vật nhọn/súng, chất nổ với 2.282.373 đồng, đứng thứ tư đánh đập/ tấn công với 1.826.216 đồng, tại nạn giao thông có chi phí thấp nhất là 565.767 đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy để giảm thiểu chấn thương cần tăng cường các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích trong cộng đồng đặc biệt là chấn thương do máy móc hoặc công cụ lao động, các vật sắc nhọn.

**Từ khóa:** Chi phí điều trị, chấn thương, tai nạn giao thông, vật sắc nhọn, bệnh viện.

### SUMMARY

#### DAYS AND COSTS OF INJURY TREATMENT AMONG PATIENTS ADMISTRATED IN DONG THAP GENERAL HOSPITAL IN 2014

In total 4100 medical records of patients in Dong Thap General Hospital from 01/01/2014 to 31/12/2014 which was selected to study the cost of injury among administrated patients, there were 27,393 days of hospitalization with the total cost of nearly 4,627,233,071 VND or approximately 1,128,593 VND per patient. The average cost of injury administrated

due to machinery or working tools were the highest with 2,572,226 VND, followed by drowning/asphyxiation (2,306,045 VND), unintentional injury by knife/sharps/ rifles/explosives (2,282,373 VND) and assault/ attack (1,826,216 VND). Traffic accident had the lowest cost with 565,767 VND. Results showed that it was necessary to enhancing measurements to prevent accidents and injuries in the community especially those caused by machinery or working tools and sharp objects.

**Keywords:** Costs of Injury, injury, traffic accident/injury, sharp injury, hospital

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam hiện nay, chấn thương vẫn đang là một vấn đề sức khỏe đáng quan tâm của toàn xã hội, đặc biệt trong giai đoạn các hoạt động công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh. Ngoài ảnh hưởng đến sức khỏe, chi phí điều trị chấn thương cũng là gánh nặng kinh tế lớn đối với gia đình bệnh nhân và xã hội. Hiện nay, các bệnh viện trang bị máy móc, kỹ thuật hiện đại trong điều trị, chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân nhằm góp phần làm giảm thời gian điều trị cho người bệnh. Nhưng chính vì lý do đó giá điều trị và viện phí cũng tăng cao. Theo báo cáo giám sát chấn thương tại bệnh viện năm 2006, tổng viện phí cho hơn 10.000 trường hợp là 11.820.010.000 đồng, đáng chú ý có 10 trường hợp (0,09%) tổng viện phí điều trị trên 25 triệu đồng và chi phí điều trị của từng loại hình chấn thương là khác biệt [1]. Để góp phần tìm hiểu gánh nặng kinh tế do điều trị chấn thương tại viện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi tiến hành nghiên cứu "Thời gian và chi phí điều trị chấn thương của bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp năm 2014" nhằm mô tả kết quả điều trị và chi phí điều trị trực tiếp của các bệnh nhân chấn thương tại bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp năm 2014.

\* Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp,

\*\* Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức,

\*\*\* Trường đại học y tế công cộng.

Chủ trách nhiệm chính: Hoàng Ngọc Sơn

Email: hoangngocsos69@gmail.com

Ngày nhận bài: 19.11.2016

Ngày phản biện khoa học: 4.01.2017

Ngày duyệt bài: 16.01.2017